

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 12 - 2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1966; nơi đăng ký thường trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh H; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quốc V, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh H.

Phiên tòa có mặt: Bà Ch; ông V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2024; bản tự khai, lời khai của nguyên đơn bà Trần Thị Ch; lời khai của bị đơn ông Trần Quốc V trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ch và ông Trần Quốc V lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 12 năm 1984 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Theo bà Trần Thị Ch trình bày: Sau khi cưới, vợ chồng bà chung sống cùng nhà bố mẹ đẻ ông V tại thôn Ph, xã Ph, huyện L đến khoảng năm 1988 thì vợ chồng mới ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 10 ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do ông V thường xuyên

đánh chửi bà Ch nhiều lần phải đi viện chữa trị và tự điều trị tại nhà. Ông V đã nhiều lần xin lỗi và hứa sẽ thay đổi nhưng chỉ được một thời gian thì ông V lại tiếp tục chửi mắng và đánh đập bà Ch. Trong cuộc sống hàng ngày, bà Ch chủ yếu là người làm ra kinh tế lo cho gia đình, ông Ch có làm ra tiền nhưng không góp tiền phụ bà chăm lo gia đình mà còn bắt bà Ch phải đưa tiền cho ông V chi tiêu. Ngoài ra ông V còn có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nên vợ chồng thường cãi chửi nhau và cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Mặc dù ở chung nhà nhưng vợ chồng đã không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì xác định không thể tiếp tục chung sống cùng ông V được nữa nên tháng 9 năm 2018, bà Ch đã bỏ nhà đến chùa Tân Độ ở tỉnh Bắc Giang sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Hiện nay bà Ch đang sinh sống ở nhà em trai là ông Trần Huy Th ở thôn 2, xã Tiến Thắng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Nay bà Ch xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị được ly hôn với ông Trần Quốc V.

Lời khai của ông Trần Quốc V lưu tại hồ sơ vụ án: Ông V và bà Trần Thị Ch kết hôn với nhau là tự nguyện và hợp pháp. Vợ chồng ông chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng vay tiền của nhiều người để làm ăn nhưng bị thua lỗ dẫn đến nợ nần, kinh tế gia đình gặp khó khăn. Bà Ch đã hai lần bỏ nhà đi và không quan tâm, chăm sóc đến chồng con, không có trách nhiệm với gia đình, không cùng ông trả các khoản nợ mà vợ chồng đã vay mượn để làm ăn, ông V phải một mình trả nợ và nuôi con. Mặt khác do công việc làm ăn nên vợ chồng có thuê thêm người làm trong đó có cả đàn ông và phụ nữ, từ đó bà Ch thường nghi ngờ ông có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không tin tưởng ông nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Ông xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ ở mức cãi chửi nhau chứ ông không đánh đập bà Ch. Năm 2018 bà Ch bỏ nhà đi, ông đã trình báo với cơ quan có thẩm quyền về việc bà Ch mất tích. Ông xác định vợ chồng ly thân năm 2018 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay bà Ch xin ly hôn ông V không nhất trí, trường hợp bà Ch cùng ông trả hết các khoản tiền vợ chung của vợ chồng thì ông V đồng ý ly hôn với bà Ch.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ch và ông Trần Quốc V đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là anh Trần Quốc D, sinh năm 1987 và anh Trần Trung S, sinh năm 1989. Hiện anh D và anh S đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập và có gia đình riêng. Theo quy định của pháp luật, bà Ch và ông V không phải trách nhiệm nuôi dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Bà Trần Thị Ch và ông Trần Quốc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Ch vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân. Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa bà Trần Thị Ch và ông Trần Quốc V. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết. Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do bà Trần Thị Ch cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Trần Quốc V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Ch và ông Trần Quốc V là tự nguyện và hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ch, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Bà Ch cho rằng ông V thường xuyên đánh chửi bà Ch, ngoài ra ông V còn có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông V trình bày vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ ở mức cãi chửi nhau, bà Ch đã nhiều lần bỏ nhà đi, không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng mỗi người trình bày là khác nhau nhưng bà Ch và ông V đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa bà Ch vẫn cương quyết xin ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Ch là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà Trần Thị Ch và ông Trần Quốc V.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Ch phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ch đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0001000 ngày 03 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Phú Phúc;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy